

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****Số: 99/2007/TT-BTC****Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2007****THÔNG TƯ****hướng dẫn cơ chế tài chính thực hiện công tác định canh, định cư
đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định****số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007****của Thủ tướng Chính phủ**

*Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP
ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành Luật ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP
ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số 33/2007/QĐ-
TTg ngày 05 tháng 3 năm 2007 của Thủ
tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ
di dân thực hiện định canh, định cư cho
đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn
2007 - 2010;*

*Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài
chính thực hiện công tác định canh,
định cư đối với đồng bào dân tộc thiểu
số theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg
ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính
phủ như sau:*

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi áp dụng, đối tượng được hưởng, nguyên tắc hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007 - 2010 theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg) và Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn.

2. Mức giao đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện định canh, định cư tối thiểu theo mức quy định tại Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho

hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn.

3. Mức hỗ trợ cụ thể về làm nhà ở, phát triển sản xuất, mua lương thực, nước sinh hoạt cho từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện định canh, định cư và từng mục đích do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định.

Các hộ đồng bào dân tộc thiểu số sau khi được tổ chức định canh, định cư được hưởng các chính sách hiện hành khác như người dân tại chỗ và được vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống.

4. Chỉ thực hiện hỗ trợ những hộ đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện định canh, định cư nhưng chưa được hưởng các chính sách hỗ trợ tương tự của Nhà nước quy định tại Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách di dân thực hiện quy hoạch, bố trí dân cư giai đoạn 2003 - 2010; Quyết định số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chiến lược phát triển kinh tế - xã hội tuyến biên giới Việt - Trung; Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ

đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn; Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2005 - 2010 và định hướng đến năm 2015,...

Mỗi hộ đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chính sách định canh, định cư mà chưa được hưởng các chính sách trên thì được hỗ trợ một lần cho cả giai đoạn 2007 - 2010 theo quy định tại Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Về chính sách hỗ trợ:

1.1. Hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng

1.1.1. Đối với điểm định canh, định cư tập trung:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng thiết yếu, bao gồm:

- Bồi thường, giải phóng mặt bằng để tạo quỹ đất ở, đất sản xuất;

- San gạt tạo nền đất ở cho các hộ gia đình đến định canh, định cư;

- Khai hoang tạo quỹ đất sản xuất;

- Xây dựng đường giao thông;

- Xây dựng công trình điện tới điểm định canh, định cư tập trung;

- Xây dựng công trình thủy lợi nhỏ phục vụ sản xuất ở điểm định canh, định cư;

- Xây dựng hệ thống nước sinh hoạt tập trung tại điểm định canh, định cư;

- Xây dựng lớp học, nhà mẫu giáo;

- Xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, bản;

- Xây dựng một số công trình thiết yếu khác theo nhu cầu thực tế;

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế, các quy định của nhà nước và địa phương chỉ đạo thực hiện lập dự án định canh, định cư, trong đó: Xác định rõ nội dung đầu tư, lựa chọn công trình, quy mô công trình, thứ tự ưu tiên đầu tư và mức vốn đầu tư và phân kỳ đầu tư từng năm.

1.1.2. Đối với điểm định canh, định cư xen ghép:

Đối với các xã tiếp nhận các hộ đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư đến

định canh, định cư xen ghép, Ngân sách Nhà nước hỗ trợ cho ngân sách xã với mức 20 triệu đồng/hộ, để sử dụng vào các việc:

- Bồi thường đất ở, đất sản xuất cho hộ dân sở tại bị thu hồi đất giao cho hộ định canh, định cư theo chế độ quy định;

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu của xã;

1.1.3. Hỗ trợ cán bộ phát triển cộng đồng tại các điểm định canh, định cư tập trung:

- Số lượng cán bộ: Được bố trí 02 cán bộ/01 điểm định canh, định cư tập trung, trong đó: 01 cán bộ y tế và 01 cán bộ khuyến nông, lâm thôn bản;

- Mức hỗ trợ tương đương mức lương bậc 01 của ngạch cán bộ, công chức quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo mức lương tối thiểu chung hiện hành của Nhà nước;

- Thời gian hỗ trợ: 3 năm tính từ khi các hộ dân về điểm định canh, định cư mới;

1.1.4. Hỗ trợ kinh phí áp dụng khoa học kỹ thuật, giống mới đưa vào sản xuất:

- Mức hỗ trợ mỗi năm 30 triệu đồng/thôn, bản (điểm định canh, định cư tập trung);

- Thời gian hỗ trợ: 3 năm tính từ khi đã tổ chức các hộ dân về sinh sống tại điểm định canh, định cư tập trung.

1.2. Hỗ trợ trực tiếp hộ du canh, du cư thực hiện định canh, định cư

1.2.1. Về thực hiện giao đất ở và đất sản xuất:

Căn cứ quỹ đất, phương án giải quyết về đất ở và đất sản xuất, thực hiện giao đất cho các hộ du canh, du cư theo chế độ quy định:

Mức giao diện tích đất ở tối thiểu 200 m² cho mỗi hộ đồng bào dân tộc thiểu số du cư thực hiện định cư.

Mức giao diện tích đất sản xuất tối thiểu một hộ đồng bào dân tộc thiểu số du canh thực hiện định canh là 0,5 ha đất nương, rẫy hoặc 0,25 ha đất ruộng lúa nước một vụ hoặc 0,15 ha đất ruộng lúa nước hai vụ.

Căn cứ quỹ đất cụ thể của từng địa phương, khả năng lao động và số nhân khẩu của từng hộ dân tộc thiểu số du canh, du cư và khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể xem xét, quyết định giao đất sản xuất cho

hộ đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện định canh, định cư với mức cao hơn.

1.2.2. Hỗ trợ bình quân 15 triệu đồng/hộ định canh, định cư để làm các việc sau:

- Làm nhà ở;

- Phát triển sản xuất;

- Mua lương thực 6 tháng đầu tính từ khi đến điểm định canh, định cư, nước sinh hoạt;

Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và khả năng ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể cho từng hộ và từng mục đích sử dụng nêu trên.

1.2.3. Đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số du cư thực hiện định cư xen ghép được hỗ trợ 01 triệu đồng/hộ để tạo nền nhà.

1.2.4. Hỗ trợ di chuyển các hộ đồng bào dân tộc thiểu số từ nơi ở cũ đến nơi định canh, định cư:

Hỗ trợ di chuyển các hộ đồng bào dân tộc thiểu số từ nơi ở cũ đến nơi định canh, định cư được tính theo thực tế khi lập dự án: Mức hỗ trợ căn cứ vào quãng đường thực tế di chuyển và đơn giá hiện hành của địa phương.

Các hộ du canh, du cư sau khi được tổ chức định canh, định cư được hưởng các chính sách hiện hành khác như người dân tại chỗ và được vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định để phát triển sản xuất, cải thiện đời sống (Quyết định số 32/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn).

1.3. Nguồn vốn thực hiện:

- Ngân sách trung ương: Thực hiện bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ định canh, định cư theo quy định tại điểm 1.1 và 1.2 mục 1 phần II nêu trên.

- Ngân sách địa phương: Đảm bảo các nhiệm vụ chi điều tra, khảo sát, lập các dự án định canh, định cư trên địa bàn, tuyên truyền, vận động, quản lý, đo đạc, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện định canh, định cư và bổ sung kinh phí (nếu có) để thực hiện chính sách hỗ trợ chính sách định canh, định cư theo quy định tại điểm 1.1 và 1.2 mục 1 phần II nêu trên.

- Địa phương có trách nhiệm huy động, lồng ghép nguồn vốn Chương trình 135, các chính sách, chương trình và dự án khác trên địa bàn tỉnh để thực hiện chính sách định canh, định cư theo quy định.

2. Lập dự toán và phân bổ kinh phí:

2.1. Hàng năm, căn cứ số hộ đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư thuộc đối tượng được hỗ trợ; số điểm định canh, định cư tập trung, xen ghép; số thôn, bản thuộc đối tượng được hỗ trợ và dự án đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu (bao gồm: Bồi thường, giải phóng mặt bằng, san gạt đất ở, khai hoang đất sản xuất; xây dựng đường giao thông, điện, thủy lợi nhỏ, hệ thống nước sinh hoạt, lớp học, nhà mẫu giáo và nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, bản và một số công trình thiết yếu khác) thuộc dự án định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007 - 2010 đã được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan có liên quan xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ở địa phương và xây dựng dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh theo từng chính sách; trong đó xác định rõ các nguồn vốn thực hiện: nguồn

hỗ trợ từ ngân sách trung ương, nguồn ngân sách địa phương (nếu có), nguồn vốn của các chương trình, dự án, chính sách khác và các nguồn huy động khác theo chế độ quy định.

Dự toán ngân sách và các nguồn tài chính thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg được phân kỳ thực hiện theo kế hoạch tổ chức của địa phương, đảm bảo tính khả thi, phù hợp thực tế ở địa phương và tiết kiệm nhất; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình Chính phủ trình Quốc hội quyết định bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương trong dự toán ngân sách hàng năm.

2.2. Trên cơ sở dự toán số bổ sung có mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ giao, nguồn ngân sách địa phương (nếu có), vốn lồng ghép các chương trình, dự án và nguồn huy động khác để thực hiện các chính sách theo quy định tại Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg ở địa phương, Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan lập phương án phân bổ dự toán ngân sách, chi tiết theo từng nhiệm vụ, theo từng huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi là huyện) trình Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng

nhân dân tỉnh quyết định trong dự toán ngân sách địa phương hàng năm.

2.3. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán cho các huyện (chi tiết theo từng nhiệm vụ). Căn cứ mức kinh phí được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân huyện quyết định phân bổ và thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là xã) chi tiết theo từng nhiệm vụ và từng hộ dân được hưởng theo danh sách đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

2.4. Căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã thông báo công khai mức hỗ trợ đến từng thôn bản, điểm định canh, định cư, từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo từng chính sách, chế độ được hỗ trợ quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách nhà nước đối với cá nhân, dân cư.

3. Quản lý, cấp phát, thanh toán:

Việc cấp phát, thanh toán kinh phí để thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg cho các cơ quan, đơn vị và cho từng hộ đồng

bào dân tộc thiểu số phải chặt chẽ, đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng nhất là đối với những khoản thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt (hoặc hiện vật) cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, Ủy ban nhân dân xã phải lập danh sách cho từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện định canh, định cư ký nhận và thực hiện đầy đủ thủ tục, chứng từ theo chế độ quy định. Cụ thể:

3.1. Đối với hỗ trợ đầu tư cho cộng đồng

3.1.1. Hỗ trợ vốn đầu tư:

Việc tạm ứng, thanh toán vốn cho các dự án, công trình (bồi thường, giải phóng mặt bằng, san gạt đất ở, khai hoang đất sản xuất; xây dựng đường giao thông, điện, thủy lợi nhỏ, hệ thống nước sinh hoạt, lớp học, nhà mẫu giáo và nhà sinh hoạt cộng đồng thôn, bản và một số công trình thiết yếu khác theo nhu cầu thực tế;...) được thực hiện theo cơ chế quản lý đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng các xã thuộc chương trình 135 giai đoạn 2006 - 2010 (quy định tại Thông tư số 47/1999/TT-BTC ngày 05/5/1999 của Bộ Tài chính và Thông tư liên tịch số 676/2006/TTLT-UBND-KHĐT-TC-NNPTNT ngày 08/8/2006 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ

Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010).

3.1.2. Hỗ trợ cán bộ phát triển cộng đồng và hỗ trợ kinh phí áp dụng khoa học kỹ thuật, giống mới:

Việc quản lý, cấp phát kinh phí (trợ cấp cho 2 cán bộ làm công tác y tế và khuyến nông, lâm và kinh phí áp dụng khoa học kỹ thuật, giống mới đưa vào sản xuất) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước.

3.2. Về hỗ trợ trực tiếp hộ đồng bào dân tộc thiểu số du canh, du cư thực hiện định canh, định cư:

3.2.1. Về hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện định canh, định cư làm nhà ở, phát triển sản xuất, mua lương thực (6 tháng) và nước sinh hoạt:

- Đối với làm nhà ở:

+ Trường hợp các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tự làm nhưng có nhu cầu tạm

ứng kinh phí để mua vật liệu, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp danh sách các hộ đề nghị tạm ứng, cơ quan tài chính làm thủ tục tạm ứng cho Ủy ban nhân dân xã qua Kho bạc nhà nước để Ủy ban nhân dân xã tạm ứng cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Mức tạm ứng tối đa bằng 60% mức ngân sách nhà nước hỗ trợ cho từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Khi công trình hoàn thành, căn cứ kết quả nghiệm thu đối với từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, cơ quan Tài chính cấp phát bằng lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước cho Ủy ban nhân dân xã để thanh toán cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số; đồng thời làm thủ tục thu hồi số đã tạm ứng.

Mức thanh toán tối đa cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số không quá mức quy định hỗ trợ của Nhà nước đối với từng hộ dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trường hợp các hộ đồng bào dân tộc thiểu số có nhu cầu cung ứng vật liệu, Ủy ban nhân dân xã tổng hợp đăng ký nhu cầu vật liệu của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số (phân loại từng loại vật liệu chi tiết theo từng hộ). Căn cứ số lượng vật liệu các hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các thôn, bản đã đăng ký, điều kiện cụ

thể của từng thôn, bản trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã (hoặc đơn vị được Ủy ban nhân dân xã giao nhiệm vụ) ký hợp đồng với các đơn vị cung ứng vật liệu, đơn vị này thực hiện việc cung ứng cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại thôn, bản.

Căn cứ khối lượng vật liệu thực tế cấp cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo biên bản bàn giao giữa đơn vị cung ứng và từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số (có ký nhận của chủ hộ, xác nhận của đại diện thôn, bản) và đề nghị của Ủy ban nhân dân xã; cơ quan Tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước để thanh toán cho các đơn vị cung ứng vật liệu theo chế độ hiện hành. Mức thanh toán tối đa không quá mức quy định hỗ trợ của Nhà nước cho từng hộ dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trường hợp các hộ đồng bào dân tộc thiểu số không có khả năng tự làm nhà ở: Căn cứ số hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở các thôn, bản đã đăng ký, điều kiện cụ thể của từng thôn, bản trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã (hoặc đơn vị được Ủy ban nhân dân xã giao nhiệm vụ) ký hợp đồng với nhà thầu (hoặc giới thiệu, hướng dẫn các hộ dân ký hợp đồng với nhà thầu) để làm nhà cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại thôn, bản.

Căn cứ khối lượng thực hiện cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo biên bản bàn giao giữa nhà thầu và từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số (có ký nhận của chủ hộ, xác nhận của đại diện thôn, bản) và đề nghị của Ủy ban nhân dân xã; cơ quan tài chính lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước để thanh toán cho nhà thầu theo chế độ hiện hành. Mức thanh toán tối đa không quá mức quy định hỗ trợ của Nhà nước cho từng hộ dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Về hỗ trợ phát triển sản xuất, mua lương thực và nước sinh hoạt:

Căn cứ danh sách các hộ dân được hỗ trợ (phát triển sản xuất, mua lương thực và nước sinh hoạt) được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đăng ký của các hộ dân về phương thức thực hiện; Ủy ban nhân dân xã tổng hợp nhu cầu và phân loại theo từng phương thức thực hiện (Nhận bằng hiện vật hoặc nhận bằng tiền) gửi cơ quan Tài chính làm căn cứ kiểm tra, kiểm soát, cấp phát kinh phí để thực hiện. Mức cấp phát thanh toán không vượt quá mức quy định hỗ trợ của nhà nước cho từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc cấp phát, thanh toán cho các đối tượng theo các phương thức thực hiện như sau:

+ Đối với các hộ đồng bào dân tộc thiểu số được cấp bằng hiện vật:

Căn cứ danh sách đăng ký của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, hợp đồng cung ứng giữa đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ với đơn vị cung ứng; khối lượng thực tế cấp cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số theo biên bản bàn giao giữa đơn vị cung ứng và từng hộ đồng bào dân tộc thiểu số (có ký nhận của chủ hộ, xác nhận của đại diện thôn, bản) và đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, cơ quan Tài chính kiểm tra, lập lệnh chi tiền gửi Kho bạc nhà nước để thanh toán cho các đơn vị cung cấp.

+ Đối với các hộ đồng bào dân tộc nhận bằng tiền:

Căn cứ danh sách đăng ký hỗ trợ và ký nhận tiền của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, cơ quan tài chính thực hiện cấp phát bằng lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước cho Ủy ban nhân dân xã để thanh toán cho các hộ dân.

3.2.2. Về hỗ trợ hộ đồng bào dân tộc thiểu số tạo nền nhà (ở những điểm định cư xen ghép) và hỗ trợ di chuyển:

- Căn cứ danh sách các hộ đồng bào dân tộc thiểu số được cấp có thẩm quyền

phê duyệt, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các hội đoàn thể tại địa phương phối hợp với cộng đồng dân cư hướng dẫn giúp đỡ các hộ dân thực hiện.

- Cơ quan tài chính căn cứ kết quả kiểm tra, nghiệm thu khối lượng, dự án (nếu có), thẩm định và thực hiện cấp phát bằng lệnh chi tiền qua Kho bạc nhà nước cho Ủy ban nhân dân xã để thanh toán cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Về báo cáo kế toán và quyết toán:

Số kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương thực hiện Chính sách hỗ trợ di dân thực hiện định canh, định cư cho đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2007 - 2010 theo quy định tại Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg được hạch toán, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương theo quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân xã, Phòng Tài chính huyện có trách nhiệm phối hợp với Kho bạc nhà nước và các cơ quan liên quan tổ chức theo dõi tình hình thực hiện việc cấp phát thực hiện chính sách quy định tại Quyết định số 33/2007/QĐ-TTg; hàng tháng Ủy ban nhân dân xã, Phòng Tài chính huyện báo

cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Tài chính về kết quả thực hiện chương trình, tiến độ thanh toán vốn, Sở Tài chính tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hàng quý và hàng năm, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo tình hình tiến độ thực hiện và kết thúc năm báo cáo quyết toán riêng ngân sách và các nguồn tài chính huy động khác theo chế độ quy định gửi Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Chính phủ và Quốc hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời hướng dẫn, giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Trần Văn Tá